

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 25-01-2021

V/v ly hôn và tranh chấp con  
chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Minh

*Các Thẩm phán:* Bà Đinh Thị Kiều Lương

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:** Ông Nguyễn Đình Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2020/HNGĐ-PT ngày 12/11/2020 về việc “*Ly hôn và tranh chấp con chung*”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 119/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 11 năm 2020, Thông báo dời ngày xét xử số 256/TB-TA ngày 16/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐ-PT ngày 11/01/2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Ngọc B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Công L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp P, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Anh Phạm Công L.

(chị B, anh L có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc B trình bày:*

Trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, chị và anh Phạm Công L chung sống với nhau năm 2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên xúc phạm chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã bất hòa, có lúc anh L còn đánh đập chị, ngoài ra anh chị còn mâu thuẫn về tiền bạc trong gia đình. Năm 2018 chị bị bệnh nên về nhà ngoại điều trị thì anh L có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên chị và anh L ly thân từ thời gian đó đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng đã hàn gắn đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Phạm Thị Kim N, sinh ngày 16/01/2016, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Phạm Công L trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị B về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Theo anh cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp. Anh và chị B đã ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Nay chị B yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Thị Kim N, sinh ngày 16/01/2016. Anh không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản án số: 119/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã Quyết định:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51; Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84, của Luật Hôn nhân gia đình 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

**-Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc B. Chị Phan Thị Ngọc B được ly hôn với anh Phạm Công L.

- **Về con chung:** Buộc anh Phạm Công L giao cháu Phạm Thị Kim N, sinh ngày 16/01/2016 cho chị Phan Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời anh Phạm Công L không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Phan Thị Ngọc B không có yêu cầu.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có, nên không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phan Thị Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0003199 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/10/2020, bị đơn anh Phạm Công L kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết: Anh Phạm Công L kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Cháu Phạm Thị Kim N là con gái, cần có sự chăm sóc từ

người mẹ, nên Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết giao cháu N cho chị B nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh L. Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Công L làm đơn kháng cáo hợp lệ và trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo của anh Phạm Công L:

Anh L, chị B chung sống với nhau năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh L, chị B có 01 con chung là cháu Phạm Thị Kim N, sinh ngày 16/01/2016. Ly hôn, anh L, chị B đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, anh L, chị B đều có đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên theo lời khai của anh L và bảng kê tiền lương do anh L cung cấp thì hiện nay anh L đang công tác tại thành phố Cần Thơ. HĐXX xét thấy, cháu N là con gái và còn nhỏ nên cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Anh L cho rằng chị B bị bệnh tâm thần, không có khả năng chăm sóc con. Nhưng tại kết luận giám định tâm thần của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa xác định chị B không có bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị B, giao con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vì lý do chị B bị bệnh tâm thần nhưng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới nên không được xem xét, giải quyết. Ngoài ra, anh L trình bày hiện cháu N đang có cuộc sống ổn định cùng với anh L, trong thời gian anh L chăm sóc cháu N, chị B không có trách nhiệm thăm nom và cấp dưỡng cho cháu. Xét thấy, anh L và chị B đều có điều kiện kinh tế để nuôi con chung có cuộc sống ổn định, tuy nhiên cháu N hiện đang ở với cha mẹ của anh L, không có sự chăm sóc trực tiếp của cha mẹ, anh L làm công việc ở xa không thường xuyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N do

đó lời trình bày của anh L tại cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh L.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Phạm Công L không được chấp nhận nên anh L phải nộp 300.000đ án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Công L; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 119/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc B. Chị Phan Thị Ngọc B được ly hôn với anh Phạm Công L.

- **Về con chung:** Buộc anh Phạm Công L giao cháu Phạm Thị Kim N, sinh ngày 16/01/2016 cho chị Phan Thị Ngọc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Phạm Công L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có, nên không xem xét giải quyết.

- **Về án phí HNGĐ sơ thẩm:** Chị Phan Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0003199 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Về án phí HNGĐ phúc thẩm: Anh Phạm Công L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0004134 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***

- Dương sự;
- TAND H.Xuân Lộc;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA.DS H.Xuân Lộc;
- UBND phường (xã) cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thu Minh**